

Bản án số: 51/2022/HNGĐ-ST

Ngày 12-7-2022

V/v ly hôn giữa chị Q và anh H

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LG, TỈNH BẮC G1**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Mai

Ông Nguyễn Quang Vinh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện LG.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Toàn - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện LG.

Ngày 12/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LG, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 89/2022/TLST-HNGĐ ngày 31/3/2022 về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2022/QĐST-HNGĐ ngày 23/6/2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Q, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 10 xóm V, xã HL, huyện Lạng G1, Bắc G1.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 10 xóm V, xã HL, huyện Lạng G1, Bắc G1.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\*Tại đơn xin ly hôn cùng các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Trần Thị Q trình bày như sau:*

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị kết hôn với anh Nguyễn Đức H ngày 05/12/2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HL. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống với nhau ngay và ở tại thôn 10 xóm V, xã HL, huyện LG, tỉnh Bắc G1. Thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng chung sống đến năm 2021 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng trong quan điểm sống không tìm được tiếng nói chung và một phần do anh H thường xuyên rượu chè, cờ bạc chơi bời không chịu làm ăn kinh tế chăm lo cuộc sống gia đình. Đầu năm 2022 chị đã về nhà mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân cắt đứt quan hệ tình cảm cũng như kinh tế từ đó đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đức H.

- *Về con chung*: Vợ chồng có chị có hai con chung là Nguyễn Q Linh G1, sinh ngày 26/3/2016 và Nguyễn Q Trâm A, sinh ngày 04/9/2017. Hiện các con đều khỏe mạnh phát triển bình thường, con Anh đang ở cùng chị và con G1 đang

ở cùng anh H và ông bà nội. Nay vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng xin nuôi con chung Nguyễn Q Trâm A, và đồng ý để anh H nuôi con chung là Nguyễn Q Linh G1. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị Q trình bày hiện nay chị làm công nhân của Cơ sở sản xuất may mặc Khả Hân, thu nhập trung bình là 7.500.000 đồng/ tháng, thời gian làm việc cố định nên có điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng con phát triển một cách tốt nhất.

*-Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản:* Chị Trần Thị Q không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị Trần Thị Q có đơn giữ nguyên quan điểm trên và xin xét xử vắng mặt.

*\*Bị đơn anh Nguyễn Đức H* đã được Tòa án giao thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ. Nhưng anh H không có văn bản trình bày ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành thủ tục hòa giải nhưng anh H vắng mặt mà không có lý do nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Đức H vắng mặt lần hai không có lý do.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:* Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa H đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh H vắng mặt lần hai không có lý do.

Đề nghị H đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, các Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238; Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

*-Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Trần Thị Q được ly hôn anh Nguyễn Đức H.

*-Về con chung:* Giao cho chị Trần Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là Nguyễn Q Trâm A, sinh ngày 04/9/2017; Giao cho anh Nguyễn Đức H trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là Nguyễn Q Linh G1, sinh ngày 26/3/2016. Cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn chị Trần Thị Q và anh Nguyễn Đức H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, mà không ai được cản trở.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, H đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn khởi kiện của chị Trần Thị Q cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện LG.

Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Đức H vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nên H đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Q và anh Nguyễn Đức H kết hôn vào ngày 05/12/2016 trên cơ sở tự nguyện hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND xã HL, huyện LG, tỉnh Bắc G1 phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống giữa chị Q, anh H đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh H chơi bời, không chăm lo cho gia đình, vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay. Phía chị Q xin ly hôn vì xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, phía anh H không đưa ra ý kiến đối với yêu cầu của chị Q. HĐXX xét thấy, trong thời gian anh chị chung sống vợ chồng không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ về nhân thân, không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ mọi việc, không giữ gìn, bảo vệ hạnh phúc gia đình là trái với Điều 19, Điều 21 của luật Hôn nhân gia đình. Căn cứ kết quả xác minh với chính quyền địa phương, hiện nay anh H đi làm ăn thảnh thơi mới về gia đình, chị Q đã về nhà mẹ đẻ ở từ đầu năm 2020. HĐXX xét thấy mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị Q, anh H đã trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì anh chị sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay vợ chồng không có khả năng về đoàn tụ, căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình và Điều 8 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của H đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về căn cứ cho ly hôn, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xử cho chị Trần Thị Q được ly hôn với anh Nguyễn Đức H.

[4] Về con chung: Chị Trần Thị Q và anh Nguyễn Đức H có hai con chung là Nguyễn Q Linh G1, sinh ngày 26/3/2016 và Nguyễn Q Trâm A, sinh ngày 04/9/2017. Nay vợ chồng ly hôn chị Q xin được trực tiếp nuôi dưỡng một con chung là Nguyễn Q Trâm A sinh ngày 04/9/2017 và đề nghị giao cho anh Nguyễn Đức H trực tiếp nuôi dưỡng một con chung là Nguyễn Q Linh G1, sinh ngày 26/3/2016. HĐXX xét thấy chị Trần Thị Q hiện đang làm công nhân có thu nhập hàng tháng trung bình khoảng 7.500.000 đồng, thời gian làm việc cố định nên có đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng con. Phía anh Nguyễn Đức H có công việc làm và có thu nhập, mặc dù công việc anh phải đi làm thường xuyên vắng nhà nhưng hiện con Nguyễn Q Linh G1, sinh ngày 26/3/2016 đang ở cùng nhà với anh H và ông bà nội con vẫn được chăm sóc nuôi dưỡng đầy đủ nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Q giao mỗi người nuôi một con chung theo nguyện vọng của chị Q là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chị Q không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn chị Q và anh H được quyền thăm nom con theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình .

Chị Q, anh H có quyền làm đơn đề nghị giải quyết vụ án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn hoặc vụ án yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Trần Thị Q và anh Nguyễn Đức H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Trần Thị Q phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0012767 ngày 31/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LG, tỉnh Bắc G1.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238; Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Q được ly hôn anh Nguyễn Đức H.

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Q Trâm A, sinh ngày 04/9/2017. Giao cho anh Nguyễn Đức H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Q Linh G1, sinh ngày 26/3/2016. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn chị Trần Thị Q và anh Nguyễn Đức H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, mà không ai được cản trở.

Chị Trần Thị Q và anh Nguyễn Đức H có quyền làm đơn đề nghị giải quyết vụ án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn hoặc vụ án yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Q phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Q đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012767 ngày 31/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LG, tỉnh Bắc G1. Xác nhận chị Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Bắc G1;
- VKSND tỉnh Bắc G1;
- VKSND huyện LG;
- Chi cục THADS huyện LG;
- Các đương sự;
- UBND xã HL;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Quỳnh Hoa**